

Bản án số: 93/2019/HS-ST

Ngày: 21-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HS, ngày 07/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Phan KT, sinh ngày 08/12/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 129F/186/19/8 BVD, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 118 BD, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết đọc và biết viết); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan VS và bà Huỳnh TC ©; có chồng tên LMH và có 01 người con (sinh năm 2011); tiền án: Tại bản án số 141/2015/HSST ngày 12/11/2015, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2018; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018. (Có mặt).

2. Lê TT, sinh ngày 27/4/1995 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 24-26 DH, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán xôi; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê VP và bà Võ TT; có vợ tên CTV và có 01 người con (sinh năm: 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 222/2012/HSST ngày 03/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/4/2013; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Dương TP, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số 21/xx C9, khu phố 3, phường PM, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Bà PTTN, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Số 73/13 KH, Phường 3, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 23/11/2018, Công an Phường 10, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số 118 BĐ, Phường 10, Quận 8 (nơi ở của Phan KT và Lê TT) thì phát hiện dưới sàn nhà ngay cạnh Phan KT ngồi có 03 gói nylon chứa ma túy. Công an Phường 10 thu giữ ma túy, tạm giữ của Phan KT 01 bình sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động OPPO và 01 xe mô tô biển số 59C2-157.46. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, hồ sơ chuyển đến cơ quan điều tra Công an Quận 8 để làm rõ.

Theo Bản Kết luận giám định số 63 ngày 30/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan KT, Lê TT và hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng là 2,0820 gam ma túy (Hai phẩy không tám hai không gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Phan KT, Lê TT khai nhận: Lê TT và Phan KT có quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng, cả 02 nghiện ma túy. Khoảng 01 giờ, ngày 23/11/2018, Lê TT lấy xe biển số 59C2-157.46 của Phan KT đi mua đồ ăn khuya; khi Lê TT điều khiển xe đến Cầu Mật (trên đường Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8) thì gặp Quốc (không rõ lai lịch) và Quốc đưa cho Lê TT xem 01 gói ma túy tổng hợp và ngỏ ý muốn bán rẻ cho Lê TT với giá 1.000.000 đồng. Nghe Quốc nói vậy, Lê TT quay về phòng trọ nói lại cho Phan KT nghe và hỏi Phan KT có mua không, Phan KT đồng ý mua và đưa cho Lê TT 1.000.000 đồng, Lê TT cầm tiền ra đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến cầu Mật gặp và mua của Quốc gói ma túy trên. Có ma túy, Lê TT mang về đưa cho Phan KT và cùng Phan KT sử dụng một phần, phần còn lại Lê TT phân chia thành 03 phần nhỏ bỏ vào 03 gói nylon để dưới sàn nhà ngay cạnh chỗ Phan KT ngồi để sử dụng dần. Khoảng 05 giờ, ngày 23/11/2018, PTBT, Trần TVA, Trần ĐA đến gặp Phan KT hỏi mượn tiền, nhưng Phan KT không có tiền. Lúc này, do trong bình sử dụng ma túy của Phan KT và Lê TT còn lại một ít ma túy, nên Phan KT mời Thủy, Vân Anh, Đông A sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Thủy, Đông A, Vân Anh ra về; cùng lúc này thì Công an Phường 10, Quận 8 đến kiểm tra hành chính nơi ở của Phan KT tại số 118 BĐ, Phường 10, Quận 8 phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang như trên.

Căn nhà số 118 BĐ, Phường 10, Quận 8 do bà Vũ Thị Lành đứng chủ sở hữu, bà Lành giao cho chị Châu Ngọc Bạch Liên quản lý, sử dụng. Chị Liên cho Phan KT thuê ở và không biết Phan KT dùng làm nơi sử dụng ma túy và cất giữ ma túy để sử dụng; nên Công an Quận 8 không xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 59C2-157.46, qua xác minh xác định do bà Dương TP đứng tên giấy đăng ký xe, bà Phượng bán chiếc xe trên cho Bà PTTN (chủ cửa hàng Hiếu Nga) có lập

hợp đồng công chứng ủy quyền mua bán; sau đó Bà PTTN bán lại chiếc xe cho Phan KT, nhưng không làm thủ tục sang tên. Chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, hiện Công an Quận 8 đang tạm giữ.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo Phan KT, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 63/19, có các chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Nguyễn Huy Long.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Phan KT và Lê TT.

Đối với đối tượng Quốc (là người bán ma túy cho Lê TT), do không rõ lai lịch; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với PTBT, Trần TVA và Trần ĐA có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Công an Quận 8 đã chuyển hồ sơ về địa phương nơi cư trú của các đối tượng này để xử lý vi phạm hành chính về hành vi trên.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo: Phan KT, Lê TT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm h Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 53, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Bị cáo Phan KT mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Bị cáo Lê TT mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

- Đồng thời, đề nghị miễn cho các bị cáo phần hình phạt bổ sung (do các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính).

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 63/19, chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Nguyễn Huy Long; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 52C2-157.46, số khung: Y-060875, số máy: 44S1-060872 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng: Đây là tài sản của bị cáo Phan KT không có liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo Phan KT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Phan KT, Lê TT đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị tổ tuần tra Công an Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào lúc 05 giờ 15 phút, ngày 23/11/2018, tại nhà số 118 BĐ, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo: Phan KT, Lê TT qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 2,0820 gam (hai phẩy không tám hai không gam), loại Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Phan KT, Lê TT đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, nhất thời, không có tính tổ chức chặt chẽ, vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương đối ngang nhau; vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân: Bị cáo Phan KT trong lần phạm tội này là “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan KT theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Lê TT mặc dù được xem là không có án tích, nhưng cho thấy bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Mặc dù các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử; nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan KT, Lê TT thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Phan KT, Lê TT là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, mà chỉ để sử dụng cho bản thân và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 63/19, chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Nguyễn Huy Long; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 52C2-157.46, số khung: Y-060875, số máy: 44S1-060872 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng: Đây là tài sản của bị cáo Phan KT và không có liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo Phan KT.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên Quốc (là người bán ma túy cho bị cáo Lê TT), do không rõ lai lịch; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của PTBT, Trần TVA và Trần Đông A; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã chuyển giao các đối tượng này cùng hồ sơ vụ việc về địa phương nơi cư trú để xử lý vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm h Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Xử phạt: Bò cao Phan KT 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/11/2018.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2/ Xử phạt: Bò cao Lê TT 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/11/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo: Phan KT, Lê TT.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 63/19, chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Nguyễn Huy Long; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Phan KT 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 52C2-157.46, số khung: Y-060875, số máy: 44S1-060872 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chöùng số 136/PNK ngày 19/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Phan KT, Lê TT; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phan KT, sinh ngày 08/12/1991 tại phố Hồ Chí Minh.

2. Lê TT, sinh ngày 27/4/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Phan KT và bị cáo Lê TT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm h Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan KT và căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê TT.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

3. Về mức hình phạt:

1/ Xử phạt: Bị cáo Phan KT 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/11/2018.

2/ Xử phạt: Bị cáo Lê TT 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/11/2018.

Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

4. Các vấn đề khác:

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Phan KT, Lê TT.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 63/19, chữ ký giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Nguyễn Huy Long; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Phan KT 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 52C2-157.46, số khung: Y-060875, số máy: 44S1-060872 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chõùng số 136/PNK ngày 19/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bờ cao: các bị cáo Phan KT, Lê TT; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trú

HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÔ THẨM

**HOÀI THẨM NHAÂN DAÂN HOÀI THẨM NHAÂN DAÂN THẨM
PHAÙN-CHUÙ TOÏA**

Trần Trọng Trú

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trú

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú

